TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ D** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 8 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Tâm;

Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

***- Thư ký Phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia Phiên tòa*:** Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Thường trú: 2/38, đường 17, khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Ngọc P, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

Thường trú: 2/38, đường 17, khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 4/38, khu phố B3, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Ngọc P trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng vài tháng, đến năm 2011 thì tự nguyện đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2011 cấp ngày 24/6/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do anh P không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh P thường xuyên mắng chửi và đánh đập chị H. Từ tháng 3/2015 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị H cùng con đi ở nơi khác, sau đó vợ chồng trao đổi và đoàn tụ. Nhưng khi vợ chồng đoàn tụ thì anh P không thay đổi, thêm vào đó áp lực của gia đình nhà chồng nên mâu thuẫn của vợ chồng không được giải quyết. Đến ngày 11/5/2017 anh P đánh chị H nên chị đã chuyển đi nơi khác sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Ngọc P.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Đặng Nhất P, sinh ngày 08/6/2013, Đặng Thị Kim P1, sinh ngày 24/01/2016, Đặng Ngọc Duy P2, sinh ngày 24/01/2016, Đặng Thị Hoài T, sinh ngày 24/01/2016. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Đặng Thị Kim P1, Đặng Ngọc Duy P2, Đặng Thị Hoài T, để cho anh Đặng Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng Đặng Nhất P, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị H làm công nhân may, thu nhập trung bình khoảng 6.000.000 đồng/01 tháng. Anh P khi còn ở chị H không có công việc ổn định, thu nhập bao nhiêu chị H không biết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 13/6/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn anh Đặng Ngọc P trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đặng Ngọc P Thống nhất với lời khai của chị Nguyễn Thị H về thời gian tìm hiểu, quá trình chung sống. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H không quan tâm chăm sóc anh P. Tháng 3/2015, chị H đi ra khỏi nhà khoảng 01 tháng rồi quay trở về, đến tháng 5/2017 chị H tiếp tục bỏ đi khỏi nhà cho tới nay, lý do vì sao chị H đi khỏi nhà anh P không biết. Anh P xác định vẫn còn tình cảm với chị H và các con còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của cha và mẹ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh P thống nhất với lời khai của chị H về số con chung và ngày tháng năm sinh của các con. Nếu tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh P là nhân viên của Công ty TNHH Joyme (suất ăn công nghiệp), đi làm từ ngày 06/6/2017, lương căn bản 5.5000.000 đồng/1 tháng, ngoài ra còn có tiền tăng ca, tiền làm thêm ngày chủ nhật. Chị H làm nghề gì thu nhập bao nhiêu anh P không biết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Biên bản xác minh ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D tại khu phố B3, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thể hiện: Anh Đặng Ngọc P và Nguyễn Thị H là vợ chồng, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, đánh đập nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 04/8/2017 và ngày 24/8/2017 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tạm trú tại phường An Bình, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 04/8/2017 và ngày 24/8/2017 nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Ngọc P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2011 cấp ngày 24/6/2012 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Ngọc P, theo thừa nhận của các bên thì mâu thuẫn vợ chồng đã xảy từ nhiều năm nay do vợ chồng tính tình không hợp, không quan tâm chăm sóc nhau, thường xuyên cãi vãi và đánh nhau. Tại Biên bản xác minh ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D tại khu phố Bình Đ3, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương xác định trong quá trình chung sống, anh Đặng Ngọc P và Nguyễn Thị H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã,

đánh đập nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù anh Đặng Ngọc P không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh P không đưa ra được phương án để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P đã trầm trọng, không thể khắc phục được. Vì vậy, xét thấy không thể kéo dài cuộc sống chung nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có cơ sở phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 03 con chung tên Đặng Thị Kim P1, Đặng Ngọc Duy P2, Đặng Thị Hoài T, để cho anh Đặng Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng Đặng Nhất P, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy cháu Đặng Thị Kim P1, Đặng Ngọc Duy P2, Đặng Thị Hoài T dưới 36 tháng tuổi, còn rất nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận nguyện vọng của chị Nguyễn Thị H về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Thị Kim P1, Đặng Ngọc Duy P2, Đặng Thị Hoài T, giao con chung tên Đặng Nhất P cho anh Đặng Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đặng Ngọc P.

2. Về con chung: Buộc anh Đặng Ngọc P giao 03 cháu tên Đặng Thị Kim P1, sinh ngày 24/01/2016, Đặng Ngọc Duy P2, sinh ngày 24/01/2016, Đặng Thị Hoài T, sinh ngày 24/01/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc

chị Nguyễn Thị H giao cháu tên Đặng Nhất P, sinh ngày 08/6/2013 cho anh Đặng Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Ngọc P đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0009501 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã D (1);
- Chi cục THADS thị xã D (1);
- UBND P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TPHCM (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Kiều Thị Uyên